

LƯƠNG QUỐC TIẾN SĨ KHOA HỌC

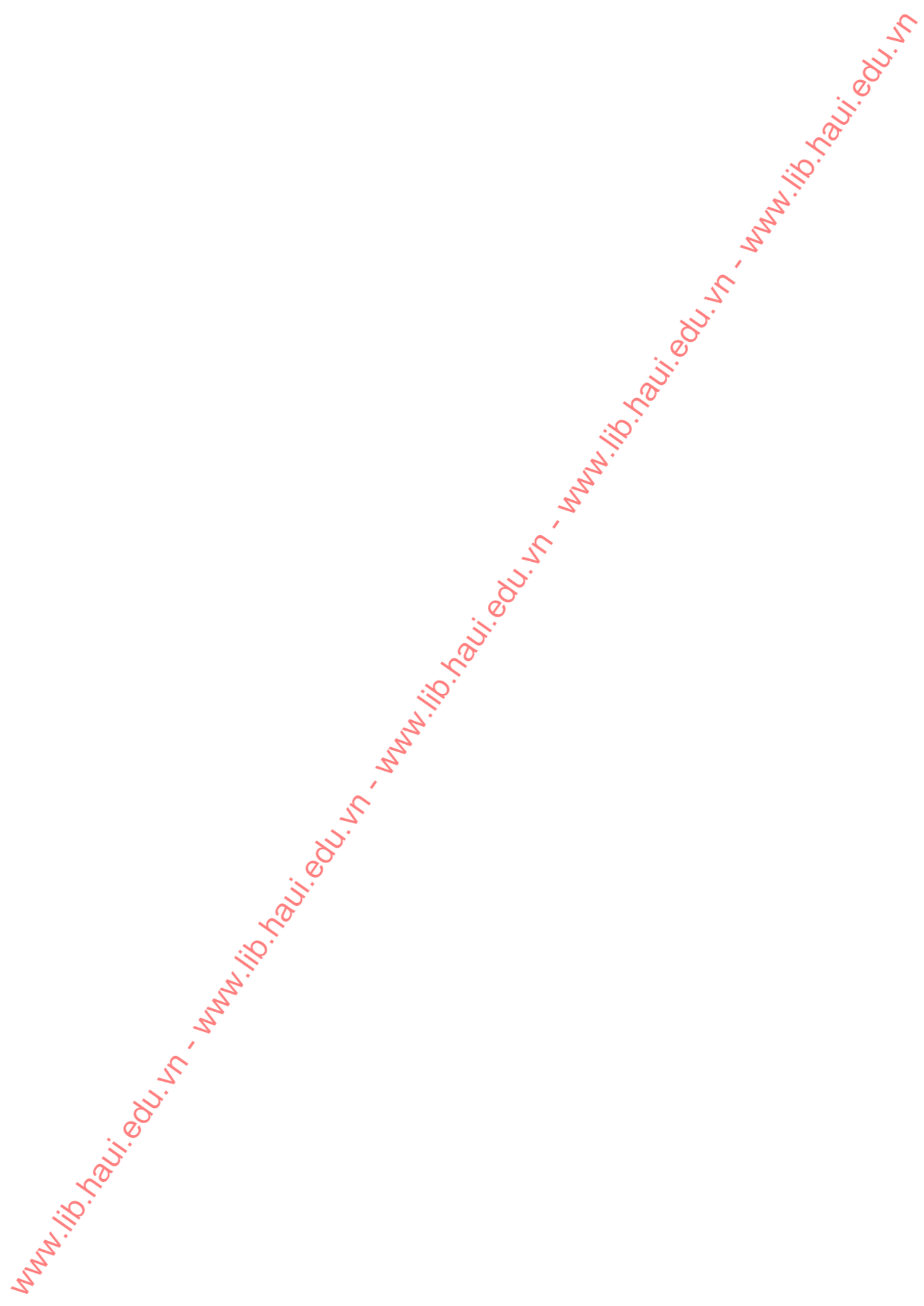
ĐỖ VĂN KHANG

CƠ SỞ LÝ LUẬN

**Vấn
đề**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



LƯƠNG QUỐC TIẾN SĨ KHOA HỌC ĐỖ VĂN KHANG

CƠ SỞ LÝ LUẬN VĂN HỌC

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Hòa thuận chứa ở trong, ánh hoa phát ra ngoài

Đặt đường kính, đường vĩ cho trời đất

Đó là đại văn chương

Lê Quý Đôn

Lời nói đầu

Cuốn **Cơ sở lý luận văn học** có sáu điểm mới:

1. Lần đầu tiên ứng dụng liên ngành: Văn học - Mỹ học - Nghệ thuật học - Triết học trong xây dựng cơ sở lý luận văn học. Khi ứng dụng liên ngành, tự nó đã tạo ra một hệ thống mới đóng góp vào các hệ thống trước về lý luận văn học.

2. Lần đầu tiên lý giải bản chất văn chương không phải nghệ thuật ngôn từ, vì nếu văn chương là nghệ thuật ngôn từ thì văn chương sẽ không phải là nơi sáng tạo của tư duy hình tượng, của chủ nghĩa nhân văn, mà sẽ thành đất dụng võ của các nhà ngôn ngữ học dẫn tới phê bình ngữ nghĩa. Đó là sai lầm của sai lầm.

3. Đưa ra cấu trúc một đời sống văn chương gồm bốn lớp:

- Hiện thực thẩm mỹ khách quan (thay cho quan niệm về mối quan hệ giữa văn học và đời sống, nhờ đó đi sâu vào đặc trưng của văn chương hơn).

- Nhà văn (chủ thể sáng tạo).

- Tác phẩm văn chương (sản phẩm sáng tạo của nhà văn).

- Bạn đọc (công chúng tiếp nhận làm nên sự sinh tồn của tác phẩm).

4. Đưa ra cách hiểu mới về chức năng của văn chương.

Bỏ qua ba cách hiểu cũ:

- Cõi chức năng văn chương có loại hình tam giác, loại hình vuông, loại hình đa giác.

- Quan niệm mới nhất coi chức năng của văn chương (bao gồm phẩm chất và tác dụng) chỉ có một phẩm chất cơ bản và trung tâm là tạo ra *giá trị thẩm mỹ tối ưu* tác phẩm. Từ giá trị thẩm mỹ, văn chương mới phát huy tác dụng nhận thức, giáo dục, giao tiếp, thông báo, giải trí,...

5. *Đưa ra quan điểm mới về sự vận động của phương pháp sáng tác, trào lưu và trường phái văn chương.* Coi phương pháp sáng tác là **linh hồn vận động của một trường phái văn chương**. Bác bỏ quan niệm coi "phương pháp sáng tác như là khái niệm then chốt của tiến trình văn học". Quan niệm này dẫn đến thái độ coi có, hoặc không có phương pháp sáng tác cũng được. Từ đó dẫn tới sự nhầm lẫn coi "phương pháp sáng tác là khái niệm giả".

6. *Lần đầu tiên đưa ra quan niệm mới về phê bình văn chương:* Coi phê bình văn chương là hệ thống suy tư về ngọn nguồn thẩm mỹ, về cuộc đời và con người qua khảo nghiệm tác phẩm, tác giả. Quan niệm phê bình như thế này rộng hơn, không chỉ bó hẹp trong tác phẩm, tác giả; mà từ tác phẩm, tác giả đến suy tưởng cái cần của văn chương cho cuộc đời. Quan niệm này đã mở ra *quyền lực của phê bình văn chương*; từ đó tạo ra sự vận động của đời sống nghệ thuật, tạo ra sân chơi của những nhà kiến định văn chương, dựng lên những tượng đài đích thực của tài năng văn chương thời đại; đồng thời cũng kéo những thần tượng giả từ chín tầng mây bong bóng xuống hạ giới.

Tác giả rất mong nhận được những góp ý khoa học của đồng nghiệp, của các nhà văn, của sinh viên, của mọi độc giả yêu văn chương để hoàn thiện thêm trong những lần xuất bản sau.

ĐỖ VĂN KHANG

Chương 1

BẢN CHẤT VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA VĂN CHƯƠNG

I. VĂN CHƯƠNG, VĂN HỌC, LÝ LUẬN VĂN HỌC

Văn chương là một nghệ thuật. *Văn học* là một khoa học. Vậy mà, trên các sách báo ở ta, đa số các nhà lý luận và phê bình đều dùng chung khái niệm văn học thay cho cả văn chương.

Về mặt lịch sử, người xưa có ý thức rõ rệt về hai khái niệm này. Các bậc tài danh của nước ta đều dùng văn chương để chỉ phần sáng tác. Trong bài tựa dành cho *Ức Trai thi tập*, Nguyễn Năng Tĩnh đã không tiếc lời ca ngợi: “Văn chương của tiên sinh (Nguyễn Trãi) tinh vi, thâm thúy, rộng rãi, chính đáng, cứng rắn,... Tiên sinh vốn không có ý đúc chuốt văn chương nhưng một khi lời nói thổ lộ đến sáng sủa, đẹp đẽ, mạnh mẽ, dồi dào, không có gì có thể che lấp được”. Trong *Lịch triều hiến chương loại chí*, Phan Huy Chú coi văn chương của Nguyễn Trãi là: “Văn chương mưu lược gắn liền với sự nghiệp kinh bang tế thế”. Phan Huy Chú là người có ý thức phân biệt giữa “trước thuật” và “ngâm vịnh”. Trong bài tựa viết cho tập *Quế Đường thi tập*, ông nói rõ “trước thuật” đòi hỏi “sâu suốt”, “bao quát”, có tính chất “mực thước” và “hệ thống”; còn “ngâm vịnh”, tức sáng tác thì chủ yếu đòi hỏi “cảm hứng”, “tình cảm tột bậc”, “mọi cảnh hay vật lạ”. Trong mục *Văn tịch chí*, khi đánh giá tác phẩm cụ thể, ông cho rằng, đối với loại “trước thuật” tức là khoa học, tiêu chuẩn đánh giá là đúng hay sai. Còn loại “ngâm vịnh”, tiêu chuẩn đánh giá là lời văn hùng hồn hay yếu đuối, cách viết tình cảm hay khô khan, giản dị hay kiêu cách.

Dùng chung khái niệm văn học đã dẫn tới những thắc mắc khó giải đáp: Làm gì có loại hình văn học? Làm gì có thể loại văn học? Vì

chỉ có loại hình văn chương (với tư cách một nghệ thuật); và ký, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, thơ là sáng tác chứ không phải khoa học.

Chúng ta cần khôi phục lại sự phân biệt giữa văn chương và văn học. Văn chương để chỉ phần sáng tác của các nhà văn, còn văn học để chỉ khoa học nghiên cứu về văn chương. Khoa học này gồm các phân môn chính sau đây: Lý luận văn học, Lịch sử văn chương và Khoa tiếp nhận văn chương.

1. Lý luận văn học

Là khoa học lý thuyết có tính chất phương pháp luận chỉ đạo quá trình sáng tạo và thưởng thức văn chương. Thực ra, còn có thể gọi *Lý luận văn học là mỹ học của văn chương*. Nhiệm vụ của lý luận văn học nghiên cứu nguồn gốc và bản chất của văn chương, mối quan hệ của văn chương với đời sống xã hội, Các chức năng của văn chương; Các tính chất của văn chương, nghiên cứu lao động của nhà văn và quá trình sáng tác ra tác phẩm.

Lý luận văn học còn đi sâu nghiên cứu cấu trúc của tác phẩm văn chương như vai trò của *đề tài* trong tác phẩm văn chương, ý nghĩa quan trọng của *chủ đề* trong tác phẩm văn chương, mối quan hệ của chủ đề và tư tưởng của nhà văn, nghiên cứu *hình tượng nghệ thuật*, vạch ra bản chất của hình tượng nghệ thuật, các dạng thức xây dựng hình tượng nghệ thuật, nghiên cứu mối quan hệ giữa nhân vật và hình tượng, thậm chí nghiên cứu cả cách xây dựng tính cách nhân vật qua hình tượng. Ngoài ra, lý luận văn học còn nghiên cứu ngôn ngữ và phong cách văn chương; nó đi sâu vào đặc trưng ngôn ngữ tạo nên phong cách nhà văn.

Phần quan trọng nữa của lý luận văn học là nghiên cứu các thể loại văn chương như: thơ ca (trữ tình, sử thi), các thể tự sự (truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết), các thể kịch.

Phần phương pháp sáng tác, trào lưu và trường phái văn chương cũng được lý luận văn học quan tâm nghiên cứu rất cơ bản vì các nhà văn không sáng tác cô lập mà hoạt động trong từng trường phái, trào

lưu văn chương. Do đó có chung phương pháp sáng tác tùy theo lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn.

2. Lịch sử văn chương

Đây cũng là một phân môn của khoa nghiên cứu văn chương. Muốn hiểu quá trình diễn tiến của văn chương qua các thời đại cùng các quy luật vận động của nó thì phải nghiên cứu lịch sử văn chương. Ngoài ra, nghiên cứu lịch sử văn chương còn cho chúng ta biết phong cách của các nhà văn qua các thời đại; Sự tiến bộ của các thể loại, đặc biệt, qua lịch sử chúng ta có thể thấy được sự xuất hiện của các đối tượng thẩm mỹ mới, qua đó phát hiện được những tài năng văn chương và đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mới của xã hội như thế nào. Chính vì vậy, lịch sử văn chương như một bộ môn khoa học rất cần cho khoa văn học.

3. Khoa tiếp nhận văn chương

Khoa tiếp nhận văn chương nghiên cứu sự kết nối giữa tác phẩm, nhà văn với công chúng. Người ta thường gắn Khoa tiếp nhận văn chương với Phê bình văn chương. Điều này sẽ là đúng khi chúng ta quan niệm Phê bình văn chương còn là cách thưởng ngoạn độc đáo. Cách thưởng ngoạn này nằm ở những người đọc có khả năng bộc lộ chính kiến của mình. Trước đây, người ta quan niệm phê bình gồm hai phương diện *phê* và *bình*. Thực ra, phê bình văn chương theo cách hiểu này là rất hạn hẹp. Quan niệm rộng hơn, coi phê bình văn chương về thực chất là hệ thống suy tư ngọn nguồn thẩm mỹ về cuộc đời con người qua khảo nghiệm tác phẩm, tác giả. Như vậy, phê bình văn chương không chỉ bó hẹp trong đánh giá tác phẩm, tác giả mà từ tác phẩm, tác giả đến suy tưởng cái mà văn chương cần cho cuộc đời.

II. BẢN CHẤT CỦA VĂN CHƯƠNG

Hiện nay, nói đến văn chương, các sách thường viết: “Văn chương là nghệ thuật ngôn từ”. Kể ra, đơn giản mà đúng thì rất hay, nhưng đơn giản mà không chính xác thì không nên. Quan niệm trên rất không chính xác.

Thực ra văn chương có một cấu trúc rất phong phú. Phương Đông coi văn là tổ hợp của *đạo - tâm - chí - mỹ - văn*. Vì thế đầu tiên ta nên coi văn chương là một loại hình nghệ thuật trong số tám loại hình: hội họa, điêu khắc, kiến trúc, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn chương. Đây chỉ mới là cách chia cơ bản; có thể gộp Hội họa, Điêu khắc thành Mỹ thuật. Có thể chia riêng ra thành *nghệ thuật nghe* và *nghệ thuật nhìn*,... Văn chương thuộc nghệ thuật cả nghe, lẫn nhìn. Thời cổ đại, dân ta hoạt động văn chương theo cách kể - nghe. Đó là thời văn chương dân gian. Sáng tác là tập thể, truyền bá bằng bà kể cháu nghe, mẹ kể con nghe, rồi bạn kể nhau nghe. Tiến lên khi có chữ viết, hoạt động của văn chương theo cách viết - đọc.

Điều cần chú ý là cách giải mã một nghệ thuật.

Muốn giải mã một nghệ thuật, ta phải nắm được *cơ chất của nó*, còn gọi là *bản thể thực thể* của nghệ thuật.

Khi xét bản thể thực thể nghệ thuật, ta thấy:

- *Hội họa là nghệ thuật sử dụng màu sắc, đường nét, bố cục* được triển khai trong không gian hai chiều nhằm sáng tạo ra các hình tượng điển hình, biểu hiện cuộc sống con người.

- *Âm nhạc là nghệ thuật sử dụng âm thanh, tiết tấu, giai điệu, nhịp điệu*. Âm nhạc chối từ không gian vật lý, sáng tạo không gian tâm linh đem triển khai theo thời gian, cho nên người ta nghe nhạc là nghe theo giờ, theo phút. Một ca khúc chỉ dài từ năm đến bảy phút. Một bản giao hưởng có độ dài tới hàng giờ.

Còn một điều nữa cần chú ý, nghệ thuật là thực hay là ảo. Nếu nghệ thuật là một sáng tạo độc đáo của con người nhằm tạo ra cõi "thần du" để tự nhân đôi mình lên trong thế giới mà ta đang sống thì nghệ thuật vừa là thực vừa là ảo. Văn chương cũng vậy, cũng là một nghệ thuật, nên văn chương từ thực qua ảo để thực hơn.

Với phương pháp trên: phương pháp đi từ bản thể thực thể nghệ thuật, ta có thể định nghĩa văn chương:

Văn chương là nghệ thuật sử dụng ngôn từ làm phương thức biểu đạt, đồng thời làm thành chất mỹ cảm để tạo ra sự liên tưởng thẩm

mỹ, tái hiện lại các tri giác, tạo biểu tượng xây nên các hình tượng bao quát các sự kiện, các biến cố, các xung đột ảnh hưởng tới số phận của con người; để con người cảm nhận chúng, đánh giá chúng mà tự định hướng cho mình theo lý tưởng cái Đẹp và cái Trác tuyệt (Cao cả).

Nói như vậy là mới nói đến phần cơ bản, “phần cơ bản” của văn chương, là chưa nói đến sự hấp dẫn của văn chương. Đến với văn chương là đến với sự đam mê. Cả nhà văn và người đọc đều “dấn thân”, dấn thân không chỉ vì mục đích thực dụng mà có cả về tinh thần khám phá đúng, sai nhưng cao nhất là vì lãng lãng một vẻ đẹp nội tại nghệ thuật qua biểu đạt của ngôn ngữ - cái ngôn ngữ có mãnh lực sáng tạo ra hình tượng nghệ thuật thúc đẩy niềm tin tuyệt đích về sự tiến bộ nhân văn. Như vậy, dựa trên lý thuyết về chất thể của văn chương, ta thấy văn chương bao gồm nó ba lực lượng:

+ Văn chương là một phương thức khám phá chân lý bằng các hình tượng cảm quan sinh động (Hêghen).

+ Văn chương là một lực lượng thực tế có sức mạnh xóa bỏ cái cũ, xây dựng cái mới. Trong chính trường, nó có sức mạnh như cả một đoàn quân. Văn chương thời Phục hưng phương Tây đã đi trước “thanh gươm và khẩu súng”. Văn chương thời chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 đã tạo nên một khí thế ngút trời, phá tan hệ thống chế độ Thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Xuân Diệu đã có những vần thơ đầy ấn tượng:

*Cái thuở ban đầu dân quốc ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên*

(Nhớ mùa thu tháng Tám)

+ Văn chương là nơi phát lộ tài nghệ bậc cao của một con người, của sự khéo léo và anh minh của cả một dân tộc và một thời đại: *Bình Ngô đại cáo* của Lê Lợi do Nguyễn Trãi thảo; *Câu thơ* của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tặng Nguyễn Hoàng; *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chủ tịch đọc trước Quốc dân đồng bào ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình lịch sử; *Truyện Kiều* của Nguyễn Du,...

